

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mừng Thị B, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn O, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng giao dịch huyện C. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Thu H. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc theo văn bản ủy quyền số 108/GUQ-NHCS ngày 17/5/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mừng Thị B và anh Triệu Văn O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mừng Thị B và anh Triệu Văn O thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Mừng Thị B và anh Triệu Văn O có 02 con chung tên Triệu Thị Kim N, sinh ngày 22/10/2009 và Triệu Văn H, sinh ngày 09/12/2011. Chị Mừng Thị B và anh Triệu Văn O thống nhất, thỏa thuận anh Triệu Văn O được trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị Mừng Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức mỗi con là 2.000.000đ/1 tháng (*hai triệu đồng/1 tháng*), cả hai con là 4.000.000đ/1 tháng (*bốn triệu đồng/1 tháng*). Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, chị Mừng Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Mừng Thị B và anh Triệu Văn O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Mừng Thị B có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay ngày 18/10/2019, vay theo chương trình hộ nghèo với số tiền nợ gốc là 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng Giao dịch huyện C khi đến hạn trả nợ.

- **Về án phí:** Chị Mừng Thị B phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Triệu Văn O phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Mừng Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Mừng Thị B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Án phí chị Mừng Thị B phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000598 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn